**TUẦN 33**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 27: THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT GỬI CÁC BẠN NHỎ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung bài: Hãy chung tay giữ gìn, bảo vệ Trái Đất.

- Viết được những hiểu biết của bản thân về ô nhiễm môi trường (ô nhiễm đất, ô nhiễm nước và ô nhiễm không khí)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết chung sức chung lòng sẽ làm được điều lớn lao

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài.  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HSNX.  - GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  - (HS, GV nhận xét theo TT 27) | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *hạn hán, phiền toái, lũ lụt,…*  - Câu dài: *Nào là ta thất thường,/ làm nơi này hạn hán, nơi kia lũ lụt.//....*  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2, 3/ 61Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/61. Viết 1-2 câu về một nạn ô nhiễm mối trường mà em biết**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung  *🡺* GV chốt: *Tầm quan trọng của môi trường với cuộc sống của chúng ta, mỗi người hãy nâng cao ý thức bảo vệ môi trường bằng những việc làm nhỏ hằng ngày nhằm góp phần bảo vệ trái đất của chúng ta.* | - 1 Hs lên chia sẻ.  - Hs trình bày:  Nơi em đang sinh sống là vùng ven biển. Nạn ô nhiễm môi trường nước ở đây làm cho cảnh quan biển có sự thay đổi lớn. Không khí không còn trong lành, biển không còn trong xanh. Nguyên nhân là do sự vửa rác bừa bãi của một số người dân.  - HS NX - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 2/61 Nối từ với lời giải nghĩa phù hợp**  - Gọi Hs nêu bài làm  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺 GV chốt: giúp HS hiểu đúng nghĩa của các từ rành, dành, giành*.  **\* Bài 3/61 Đặt câu để phân biệt các từ trong bài tập 2**  - Gọi Hs nêu bài làm  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺 GV chốt: nghĩa của các từ rành, dành, giành*. | - HS đọc bài làm của mình  - HS lắng nghe và sửa bài.  - HS nêu bài làm  + **rành:** Bạn Lan rất rành  + **dành:** Mẹ để dành cho em một đĩa thịt nướng rất ngon.  + **giành:** Lớp 3B đã giành giải nhất cuộc thi đấu bóng cấp trường.  - HS lắng nghe và sửa bài. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài Thư của ông Trái đất gửi các bạn nhỏ.  H: Mong muốn của ông Trái đất là gì?  H: Em đã làm được việc gì nhằm bảo vệ trái đất?  *🡺* GV chốt: Hãy chung tay giữ gìn, bảo vệ Trái Đất.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.  - Các bạn hãy cùng nhau làm những việc nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ trái đất không bị ô nhiễm.  - Hs nêu  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 33**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 27: THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT GỬI CÁC BẠN NHỎ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết đúng bài chính tả và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

+ Viết đúng từ ngữ chứa r/d hoặc gi (hoặc dấu hỏi/ dấu ngã)

+ Viết được 2-3 câu nói về suy nghĩ của bản thân về ô nhiễm môi trường

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Thư của ông Trái đất gửi các bạn nhỏ.  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  ? Chữ nào cần được viết hoa?  ? Cần chú ý gì khi trình bày bài thơ?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: *xanh biêng biếc, trên lưng, lung linh,...*  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Viết hoa tên bài và các chữ đầu câu, tên riêng.  - HS nêu  - Học sinh làm việc cá nhân    -HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4, 5/ 62 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 4tr 62: chọn bài tập a hoặc b**  **a) Điền r,d, gi vào chỗ trống**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV lưu ý HS chính tả khi viết chữ có âm r, d, gi.*  **b) Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã vào chữ in đậm**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - HS nêu kết quả  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV lưu ý HS chính tả khi viết dấu hỏi, dấu ngã* | -1 Hs lên chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu  - HS trình bày bài của mình.  + già - dải – rách - giăng  - HS chữa bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu  - HS trình bày bài của mình.  + Thảo - bởi - sẻ - thỏ - dã - nhảy  - thảm  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 5/62:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS nêu bài làm  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV chốt: hãy chung tay bảo vệ Trái Đất, bảo vệ môi trường.* | - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4, 5HS chia sẻ  VD: Sau khhi đọc thư của ông Trái đất bản thân mình cảm thấy rất buồn vì môi trường ngày càng ô nhiễm, ảnh hưởng đến sức khỏe mọi người vì vậy mình sẽ cố gắng làm nhiều việc vừa sức nhằm bảo vệ Trái đất: tắt điện, nước khi không dùng tới, bỏ rác đúng quy định, tuyên truyền mọi người xung quanh chùng chung tay bảo vệ môi trường. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Hãy kể cho bạn nghe những việc mình đã làm để bảo vệ môi trường xung quanh, nơi đang sinh sống.  - Đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, bổ sung: chú ý thực hiện thường xuyên, nhắc nhở người thân cùng thực hiện.  - Tuyên dương HS, nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS làm việc nhóm đôi  - HS trình bày.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

-------------------------------------------------------------------------

**TUẦN 33**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 28: NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỚ LÀM CHO TRÁI ĐẤT (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của mỗi HS. Việc làm đó được thể hiện cụ thể qua mỗi việc làm thường ngày của các bạn nhỏ.

- Điền được dấu ngang hoặc dấu ngoặc kép vào chỗ trống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết chung sức chung lòng sẽ làm được những điều lớn lao

- Phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết giúp đỡ nhau sẽ làm nên việc lớn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HSNX.  - GVNX: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  - (HS, GV nhận xét theo TT 27)  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1, 2/ 63 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *ni lông, vứt rác bừa bãi*  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    -HS đọc bài |
| - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/63**  - Gọi HS đọc bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét | -1 Hs lên chia sẻ.  - Hs trình bày:  - HS NX  - HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV chốt: ích lợi của việc đọc sách và nội dung chính cần điền vào phiếu đọc sách.  **\* Bài 2/63 Điền dấu gạch ngang hoặc ngoặc kép vào chỗ trống.**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trao đổi, thảo luận để tìm dấu câu thích hợp thay cho mỗi chỗ trống  - GV nhận xét các nhóm.  *🡺* GV chốt: công dụng, vị trí cua dấu gạch ngang, ngoặc kép trong câu. | + HS đọc yêu cầu  + Hs thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời tìm dấu câu thích hợp thay cho mỗi chỗ trống  - HS lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài: Những điều nhỏ tớ làm cho Trái đất.  H: qua câu chuyện em hãy nêu tiếp những việc làm của mình nhằm giúp bảo vệ môi trường nơi bạn đang sinh sống?  *🡺* GV chốt: Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ của mỗi HS. Việc làm đó được thể hiện cụ thể qua mỗi việc làm thường ngày của các bạn nhỏ.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.  - HS nêu  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 33**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH**

**Bài 28: NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỚ LÀM CHO TRÁI ĐẤT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Hiểu được công dụng của từng dấu câu.

+ Xác định kiểu câu: câu hỏi, câu khiến, câu cảm và nhận biết được đặc điểm của kiểu câu đó.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc bài viết chính tả: Những điều nhỏ tớ làm cho Trái Đất. (đoạn 2)  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  ? Đoạn vừa đọc có dấu câu nào?  ? Những chữ nào được viết hoa?  + HD viết từ khó:  - HS đọc thầm và viết ra giấy nháp chữ khó viết: ước tính, trôi nổi,...  + GV đọc HS viết bài vào vở .  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài NX, rút kinh nghiệm. | - HS nghe.  - HS đọc bài.  - Dấu chấm, dấu phấy, dấu ba chấm,...  - Viết hoa sau các dấu chấm.  - Học sinh làm việc cá nhân    -HS viết bài |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 3, 4, 5/64 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 3/64:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV lưu ý HS cách nhận biết các sự việc được liệt kê.*  **\* Bài 4/64:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV chốt đặc điểm, công dụng, cách nhận biết từng kiểu câu.* | - 1 Hs lên chia sẻ.  - HS nêu yêu cầu  - HS trình bày: ***Những việc em cần làm để bảo vệ môi trường biển là: không vứt rác xuống biển, nhặt rác bờ biển, nhắc nhở mội người chung tay với mình.***  - HS chữa bài vào vở.  - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5HS chia sẻ câu nhóm mình.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5/64:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV lưu ý HS đặc điểm của từng kiêu câu.* | - Hs nêu*.*  - HS chia sẻ  + Câu hỏi:  *Chúng ta có thể dùng túi vải, túi giấy,.. thay cho túi ni lông được không?*  + Câu khiến:  *Chúng ta hãy dùng túi vải, túi giấy,.. thay cho túi ni lông nhé!* |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Hãy nêu đặc điểm, công dụng các kiểu câu mà em được học.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS nêu:  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |